

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 28-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và ông Lý Văn Hòe.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đình Hưng – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2020/TLST-HS ngày 18-2-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 18-02-2020 đối với bị cáo:

K'Đ, sinh ngày 04-6-1999 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: bon B (thôn N cũ), xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Mạ; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông K' và bà H'L; nhân thân: Ngày 30-01-2016, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2016/HS-ST ngày 20-5-2016, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm. Ngày 03-01-2017, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2017/HS-ST ngày 31-5-2017, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong xử phạt 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt, K'Đ phải thi hành hình phạt chung là 08 tháng 27 ngày tù, chấp hành xong hình phạt ngày 17-4-2018; bị bắt, tạm giam ngày 13-11-2019; có mặt.

- Bị hại: Anh K'Lâm Bạch T, địa chỉ: Thôn N (Bon B), xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Văn T, chị Trần Hồng N, cùng địa chỉ: Bon P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10-10-2019, K'Đ đến nhà anh K'Lâm Bạch T chơi rồi lấy trộm chìa khóa xe mô tô, mục đích để sau này sẽ lấy trộm xe.

Khoảng 19 giờ ngày 13-10-2019, K'Đ đến quán tạp hóa của anh Trần T ở bon B để mua rượu. Tại đây, K'Đ tình cờ thấy anh K'Lâm Bạch T đang hát karaoke trong quán nên K'Đ cũng vào hát. Sau đó, K'Đ về trước thì nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-453.81 của anh T đang dựng trước quán nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát xung quanh thấy không có ai, K'Đ dùng chìa khóa của anh T mang sẵn theo mở ổ khóa điện, dắt xe mô tô ra đường, nổ máy điều khiển xe đi về hướng Vườn quốc gia T thuộc xã Đ giấu xe vào bụi cây bên đường. Sau đó, K'Đ bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-453.81 cho chị Trần Hồng N và chồng là anh Nguyễn Văn T. Số tiền thỏa thuận mua bán xe theo Giấy tờ viết tay và lời khai của chị N, anh T là 25.000.000 đồng (*Đ khai bán chiếc xe với giá 8.000.000 đồng, anh T đưa trước 2.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nào K'Đ đưa giấy tờ xe thì anh T sẽ thanh toán đủ*). Sau khi nhận tiền, K'Đ đã chi tiêu cá nhân chỉ còn lại 191.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh - bạc - đen, biển kiểm soát 48B1-453.81 và 01 chìa khóa xe; 01 giấy mua bán xe mô tô biển kiểm soát 48B1-453.81 giữa K'Đ với chị Trần Hồng N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, S3, màu đồng bạc, màn hình cảm ứng đã bị vỡ rạn của K'Đ; tiền Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam 191.000 đồng.

Tại Bản định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 25-10-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-453.81 trị giá 38.137.500 đồng.

Ngày 04-01-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong ra quyết định xử lý vật chứng số 06, trả lại chiếc xe mô tô trên và chìa khóa xe cho chủ sở hữu là anh K'Lâm Bạch T.

Về trách nhiệm dân sự: Anh K'Lâm Bạch T đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-453.81 và được K'Đ bồi thường số tiền 2.000.000 đồng nên không

yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản. Vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Trần Hồng N đã được gia đình K'D trả lại số tiền mua xe mô tô biển kiểm soát 48B1-453.81 là 2.000.000 đồng, không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 17-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt K'D từ 09 tháng đến 01 năm tù. Vật chứng: chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 06, ngày 04-01-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong trả lại chiếc xe mô tô và chìa khóa xe cho anh K'Lâm Bạch T. Đối với số tiền 191.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, S3, màu đồng bạc, màn hình cảm ứng đã bị vỡ rạn của K'D không liên quan đến vụ án nên trả lại. Về trách nhiệm dân sự: Anh K'Lâm Bạch T đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 48B1-453.81 và được K'D bồi thường số tiền 2.000.000 đồng nên không yêu cầu bồi thường. Vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Trần Hồng N được gia đình K'D trả lại số tiền mua xe mô tô biển kiểm soát 48B1-453.81 là 2.000.000 đồng nên không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa về hành vi của mình, đề nghị hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong; Kiểm sát viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý, qua đó xác định: Khoảng 19 giờ ngày 13-10-2019, tại quán tạp hóa của anh Trần T ở bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, K'D đã có hành vi lấy trộm của anh K'Lâm Bạch T 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xanh - bạc - đen, biển kiểm soát 48B1-453.81, trị giá 38.137.500 đồng nên phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong có căn cứ và đúng pháp luật, cụ thể: Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; gây mất an ninh, trật tự và gây hoang mang, lo sợ cho nhân dân nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo phạm tội phạm ít nghiêm trọng nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích nên bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại; thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, do đó có căn cứ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6] Về vật chứng: Quyết định xử lý vật chứng số 06, ngày 04-01-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã trả lại chiếc xe mô tô và chìa khóa xe cho chủ sở hữu là có căn cứ nên cần chấp nhận. Đối với số tiền 191.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, S3, màu đồng

bạc, màn hình cảm ứng đã bị vỡ rạn của K'D không liên quan đến vụ án nên trả lại.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu thêm nên không đề cập.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn T và chị Trần Hồng N, khi mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48B1-453.81 do K'D bán, không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo K'D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt K'D 09 (chín) tháng tù, tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 13-11-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 06, ngày 04-01-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong; đồng thời tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 191.000 đồng. Trả lại điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, S3, màu đồng bạc, màn hình cảm ứng đã bị vỡ rạn cho K'D, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26-02-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không đề cập.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo K'D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh